

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST

Ngày: 28-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Lệ

2. Ông Bùi Tấn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân – Kiểm sát viên.

(Tham gia tại điểm cầu trung tâm)

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB và Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện BB xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2023/TLST- HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thu B**, sinh ngày 20/01/1999 tại tỉnh BTh; nơi cư trú: Thôn Bình L, xã Th, huyện BB, tỉnh BTh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Dũng L, sinh năm 1966 và bà Châu Hoài Th, sinh năm 1973; tiền án: Tại Bản án số 62/2017/HSST ngày 27/11/2017 Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 28/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2023 đến ngày 13/9/2023 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

(Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ công an huyện BB, tỉnh BTh)

- Bị hại: Hồ Nhân Ph, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện BB, tỉnh BTh.

(Tham gia tại điểm cầu trung tâm)

1. Công chức Tòa án: Ông Đa Văn Th

2. Công an huyện BB: Ông Đặng Tuấn T, ông Nguyễn Hữu Ph, ông Phan Hoàng Vĩnh Đ, ông Nguyễn Thế L

(Tham gia tại điểm cầu thành phần)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/9/2023, Trần Thu B điều khiển xe mô tô biển số 86B2-574.xx từ xã Th đến xã N ý định tìm kiếm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Khi chạy xe ngang qua nhà của anh Hồ Nhân Ph đang xây chưa gắn cửa, Trần Thu B thấy trong nhà có 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 86B2-441.xx nên Trần Thu B điều khiển xe mô tô 86B2-574.xx chạy qua khỏi nhà anh Ph rồi dừng xe sát lề đường cách nhà anh Ph khoảng 20 mét dừng xe, đi bộ đến gần nhà của anh Ph để quan sát xung quanh, thấy không có người nên lén lút đi vào trong nhà, Trần Thu B thấy chìa khóa xe để trên một cái kệ ở vách tường gần đó, Trần Thu B lấy cầm vào ổ khóa xe và dắt xe ra khỏi nhà một đoạn nổ máy xe điều khiển chạy đi theo hướng về đường cao tốc khoảng 20 - 30 mét quan sát có một nhà dân, khóa cửa không có ai ở nên Trần Thu B dừng xe lại và dắt xe mô tô biển số 86B2-441.xx cất giấu vào bụi cây phía sau nhà rồi đi bộ đến gần nhà anh Ph để lấy chiếc xe mô tô biển số 86B2-574.xx điều khiển xe chạy về xã M, huyện TP để cất chiếc xe. Sau đó, Trần Thu B thuê một người chạy xe ôm (không rõ lai lịch, nhân thân) ở khu vực Cầu N, huyện TP chở Trần Thu B quay lại đến khu vực cất giấu xe mô tô biển số 86B2- 441.xx để Trần Thu B lấy xe điều khiển chạy về xã M, huyện TP cất giấu. Trần Thu B điều khiển mô tô biển số 86B2-574.xx đến nhà bạn ở thôn BTh, xã Th ngủ lại đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/09/2023 bị Công an xã Th đưa về trụ sở để làm việc và Trần Thu B đã thừa nhận hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86B2-441.xx của anh Ph vào rạng sáng ngày 10/9/2023.

-*Tại kết luận định giá tài sản số: 64/2023/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình đã kết luận như sau: 01 (Một) chiếc xe mô tô hai bánh biển số 86B2-441.xx, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đỏ đen, dung tích xi lanh 124, số máy JC76E0317610, số khung RLHJC7639JZ011937, mua mới tháng 2018, trị giá **15.165.000 đồng.***

-*Về tang, vật chứng của vụ án:* Trần Thu B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 86B2-441.xx của anh Ph và cơ quan điều tra thu giữ 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 86B2- 574.xx là phương tiện Trần Thu B dùng để thực hiện hành vi trộm cắp.

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86B2-441.xx lại cho bị hại. Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B2- 574.xx của Đặng Minh Tr, Tr khai cho Trần Thu B mượn xe nhưng không biết Trần Thu B sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản nên đã giao trả lại cho Đặng Minh Tr.

-*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Hồ Nhân Ph đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét, giải quyết.

Cáo trạng số 122/CT-VKS.HBB ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Trần Thu B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

-*Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi tính chất phạm tội, giữ nguyên truy tố bị cáo Trần Thu B theo tội danh và điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố; Áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi và trả lại bị hại quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thu B từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Hình phạt bổ sung: không; Về xử lý tang vật chứng vụ án: Không; Về trách nhiệm dân sự: không.

Bị cáo Trần Thu B không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại có đơn xin vắng mặt đề nghị Tòa án xử theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại nhưng có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015(BLTTHS)

[2] *Căn cứ buộc tội*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp lời khai bị hại Hồ Nhân Ph (bút lục 85-93) và đơn báo mất tài sản (bút lục 84), kết luận định giá tài sản số 64/2023/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2023, kết luận điều tra số 120/KLĐT – ĐCSHS ngày 03 tháng 11 năm 2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thu B thực hiện hành vi lén lút vào nhà ông Hồ Nhân Ph vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 10/9/2023 dắt 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2-441.xx của ông Ph ra khỏi nhà mở khóa điều khiển chạy đi cất giấu, mục đích chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản 15.165.000 (*Mười lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn*) đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2]*Về nhận thức hành vi, tính chất, động cơ phạm tội của bị cáo*: Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng do bị cáo xem thường pháp luật, tham lam, lười lao động, bị cáo muốn có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm bị cáo gây ra tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và làm cho người dân không yên tâm và lo lắng nên Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[3]*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Trần Thu B có 01 tiền án nhưng vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm nên lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4]*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Trần Thu B đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa*

đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5]*Về tang vật chứng của vụ án:* Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô biển số 86B2-441.xx Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị hại theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xét; đối với chiếc xe mô tô biển số 86B2- 574.xx của Đặng Minh Tr, bị cáo Trần Thu B mượn xe sử dụng nhưng ông Tr không biết Trần Thu B sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu Đặng Minh Tr là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6]*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Hồ Nhân Ph không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7]*Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]*Về án phí:* Bị cáo Trần Thu B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9]*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thu B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thu B 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2023.

Xử buộc: Bị cáo Trần Thu B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/12/2023). Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BTh
- VKSND huyện BB
- Công an huyện BB
- Chi cục THADS huyện BB
- Bị cáo, bị hại
- Lưu Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo